

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Ninh Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992.

Bị đơn: Anh Đỗ Quốc B, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Quốc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, tên con chung là Đỗ Nguyễn Tường V, sinh ngày 19/02/2012 và Đỗ Gia C, sinh ngày 08/11/2013.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Quốc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng 5.000.000đ (2.500.000đ/01 tháng/01 con). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các con chung là V, C đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003029 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả cho chị H 150.000đ. Anh Đỗ Quốc B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- CC THADS huyện N;
- UBND xã L;
- Lưu: HS, AV.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Khải Hoàng**